

The background features abstract, colorful swirls in shades of green, purple, and blue, interspersed with yellow starburst or sunburst shapes. The overall style is clean and modern.

# VIÊM TẮC ĐỘNG MẠCH CHI DƯỚI MẠN TÍNH



# Đại cương

- Hậu quả hẹp dần các ĐM tưới máu hai chi dưới
- Biểu hiện lâm sàng khác nhau: thể không có triệu chứng phát hiện do mất mạch ngoại biên, thể có triệu chứng biểu hiện thiếu máu tổ chức
- Biểu hiện lâm sàng tuổi > 60
- Điều trị: hạn chế lan tỏa của bệnh, cải thiện tưới máu tổ chức, loại bỏ tổn thương



# Chẩn đoán

- Hỏi bệnh
  - Đi lạc cách hỏi
  - Đau lúc nghỉ ngơi
  - Xuất hiện loạn dưỡng chi
  - Các yếu tố nguy cơ: thuốc lá, rối loạn lipid, đái tháo đường, tăng huyết áp, các yếu tố nguy cơ mới



# Lâm sàng

- Đánh giá tình trạng loạn dưỡng
- Khám các tổn thương loét
- Hoại thư
- Nhiệt độ da
- Mất mạch ngoại biên
- Tìm các túi phình động mạch
- Tìm tiếng thổi tâm thu
- Đo huyết áp: chỉ số ABI



## **Phân giai đoạn theo Lerich-Fontaine**

- GĐ 1: Không có triệu chứng lâm sàng
- GĐ 2: Đi lạc cách hồi
- GĐ 3: Đau liên tục khi nằm
- GĐ 4: Xuất hiện loạn dưỡng



**Table 23-19**

**Classification of peripheral arterial disease based on the Fontaine and Rutherford classifications**

FONTAINE CLASSIFICATION		RUTHERFORD CLASSIFICATION		
STAGE	CLINICAL	GRADE	CATEGORY	CLINICAL
I	Asymptomatic	0	0	Asymptomatic
IIa	Mild claudication	I	1	Mild claudication
IIb	Moderate to severe claudication	I	2	Moderate claudication
		I	3	Severe claudication
III	Ischemic rest pain	II	4	Ischemic rest pain
IV	Ulceration or gangrene	III	5	Minor tissue loss
		III	6	Major tissue loss

# Thiếu máu mạn tính nghiêm trọng khi

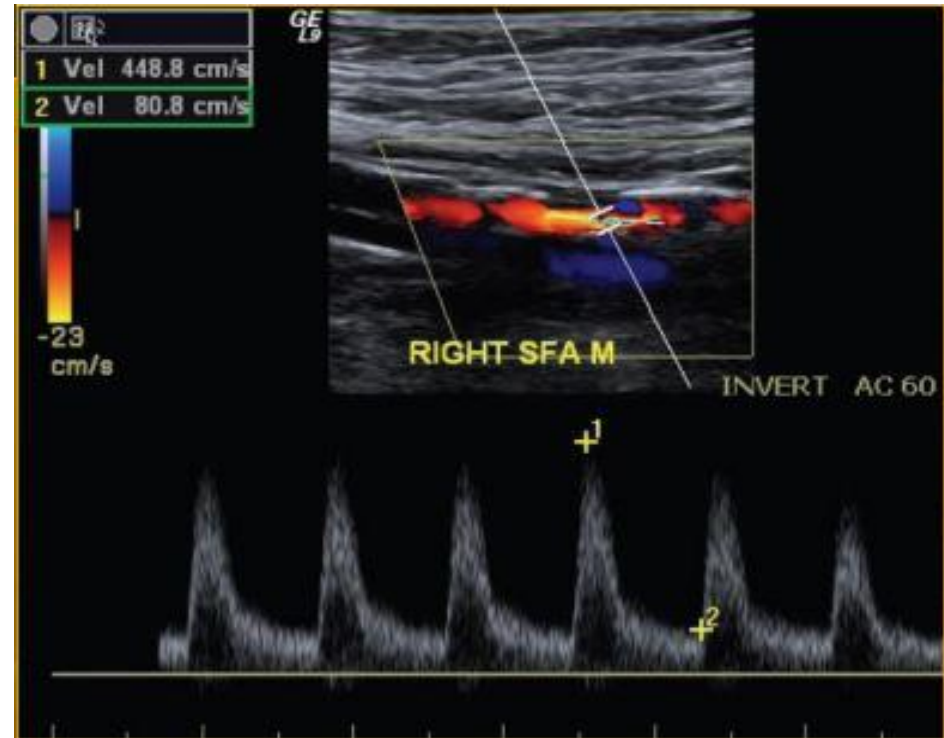
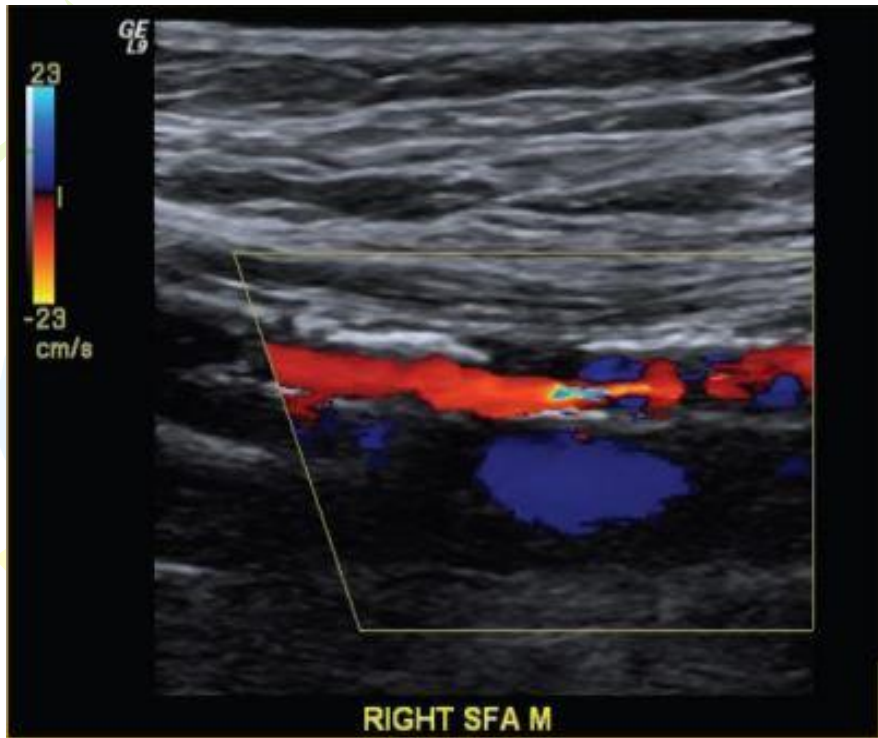
- Đau do thiếu máu có hay không có loạn dưỡng khi xuất hiện > 2 tuần
- Huyết áp cổ chân < 50mmHg
- Hoặc huyết áp ở ngón chân cái < 30mmHg
- Không cải thiện với các thuốc giảm đau cấp 1 & 2
- → Nguy cơ cắt cụt chi cao



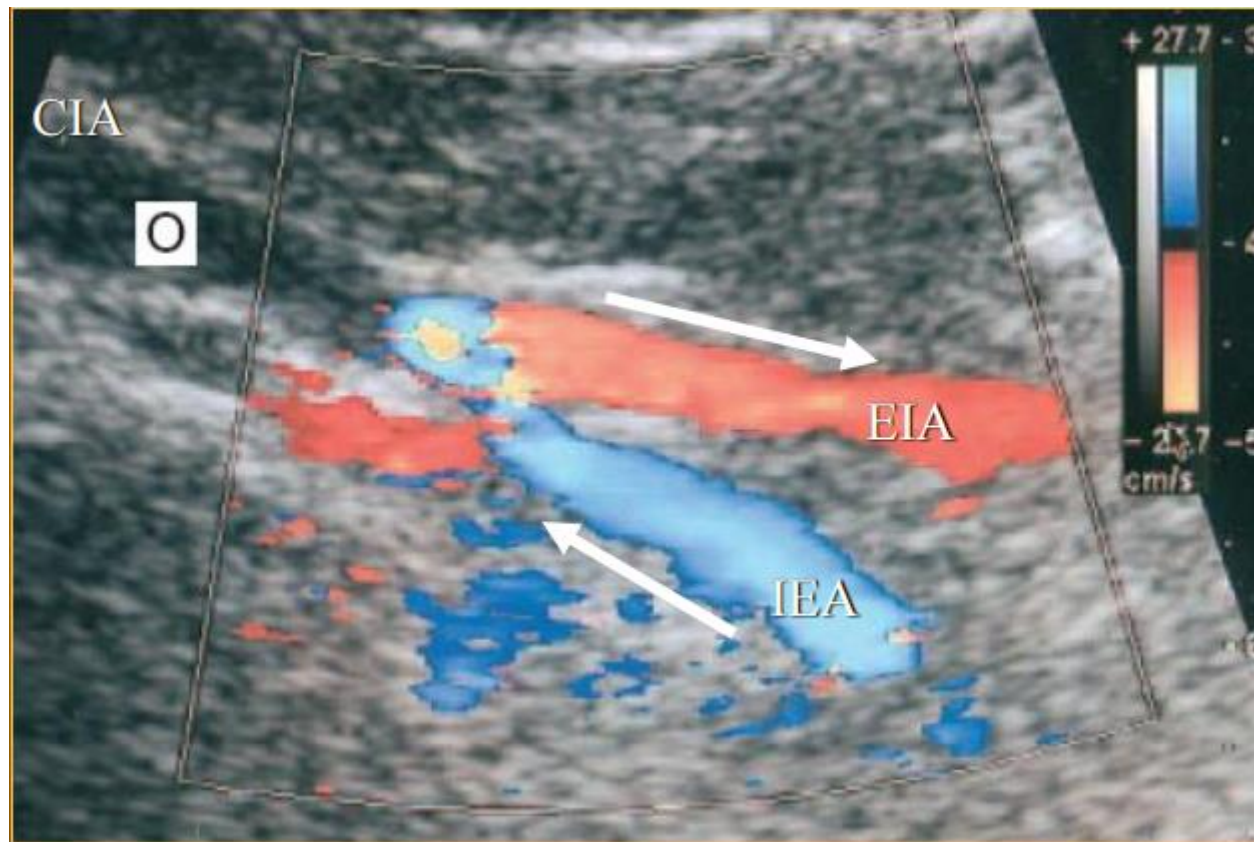
# Cận lâm sàng

- Test đi trên thảm lăn: V 3.2Km/h, độ dốc 12%
- Đo áp lực oxy qua da: CĐ giai đoạn III & IV
- Siêu âm Doppler
- Chụp động mạch
- Các thăm dò khác: MRI, CT 64, CT 128

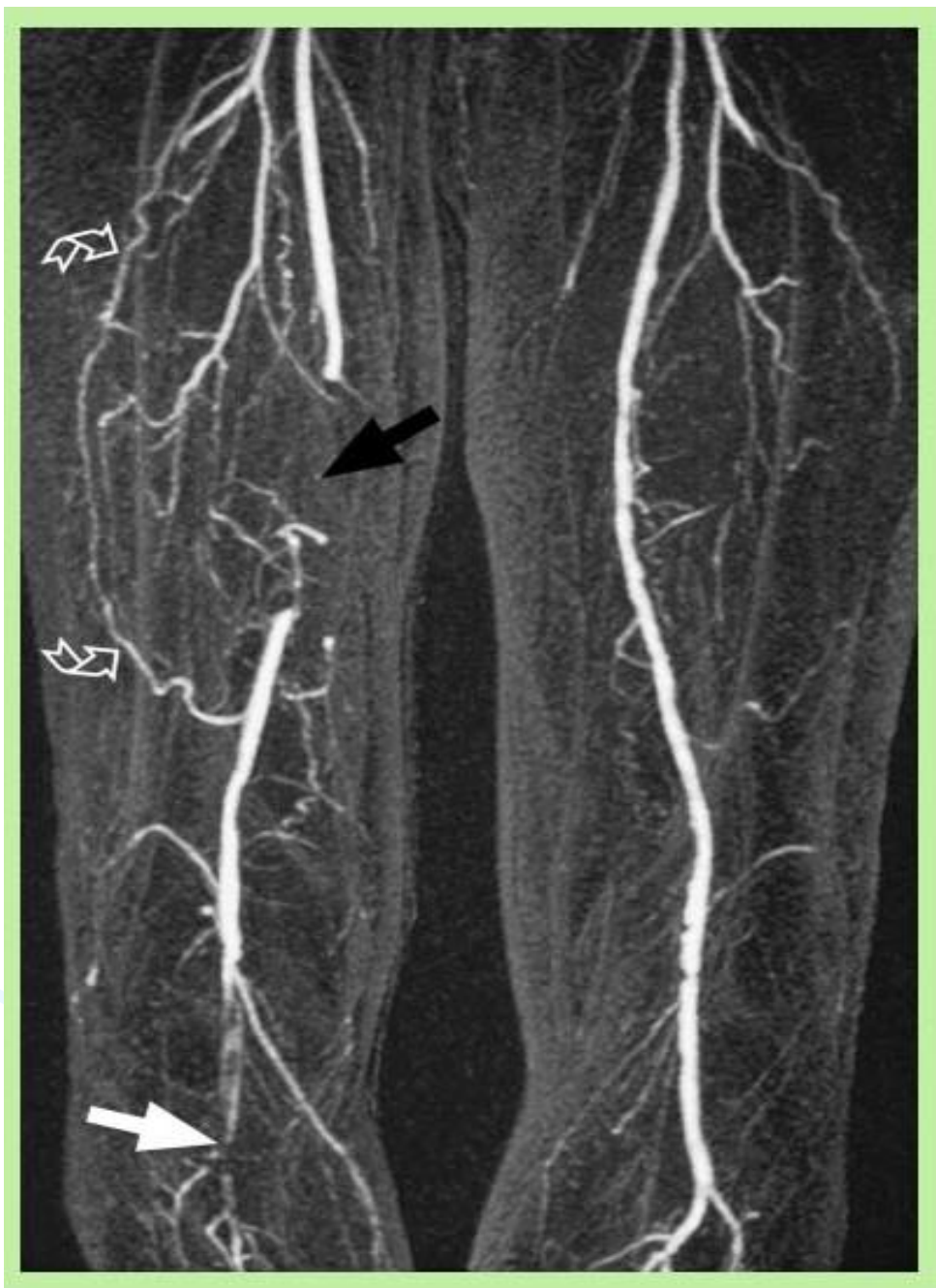
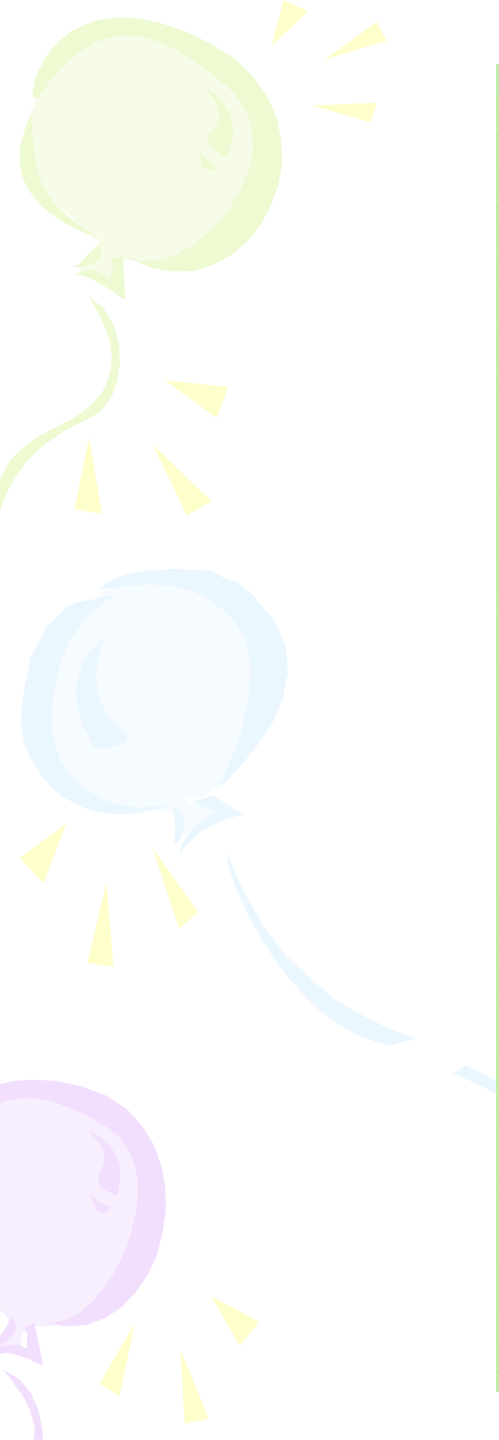


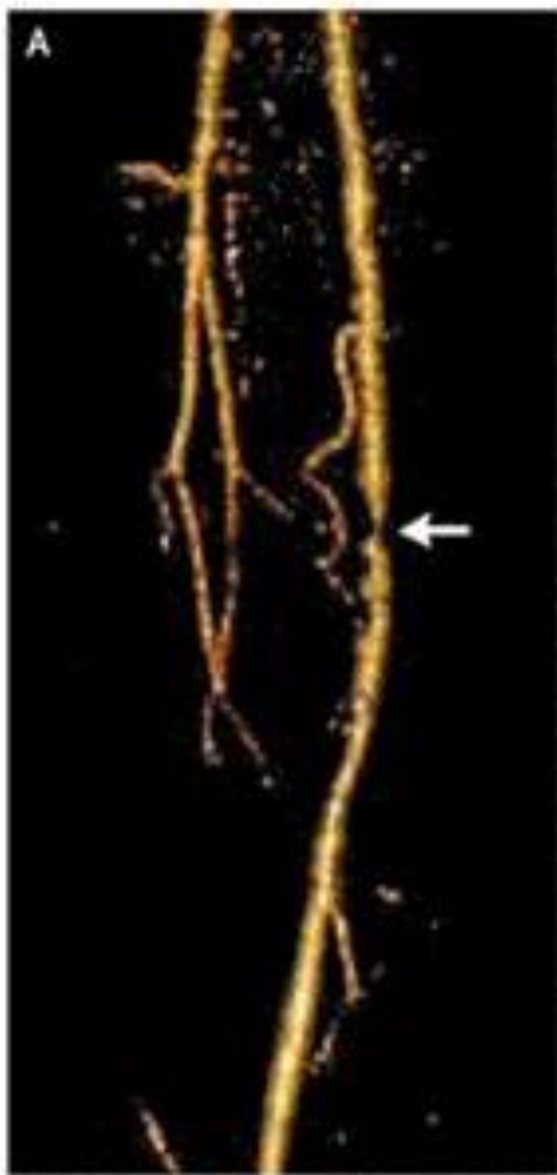


Xơ vữa gây hẹp động mạch đùi nông



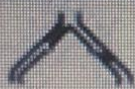
Tắc động mạch chậu chung



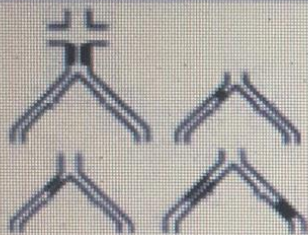




CA



TASC B



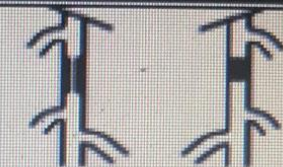
TASC C



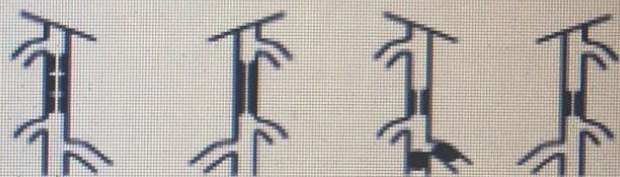
TASC D



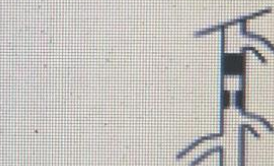
TASC A



TASC B



TASC C



TASC D



# Chẩn đoán sự lan rộng của bệnh xơ vữa động mạch

- Các bilan bệnh lý mạch vành
- Bệnh lý mạch máu não
- Bệnh lý động mạch cảnh
- Bệnh lý động mạch thận
- Bệnh phồng động mạch chủ bụng
- Đánh giá cơ địa bệnh nhân: hút thuốc lá, tăng huyết áp, bilan lipid, đường máu



# Chẩn đoán phân biệt

- Di lặc cách hồi không do bệnh lý động mạch
- Đau liên tục không do bệnh viêm động mạch
- Loạn dưỡng không phải do bệnh viêm tắc động mạch



# Điều trị

- Điều trị nội khoa
  - Kiểm soát các yếu tố nguy cơ
  - Thuốc ngưng tập tiểu cầu: Aspirine, Plavix
  - Cylostazol
  - Prostanoides: prostaglandin 1&2
  - Các thuốc vận mạch: Buflomedil (300mg), Naftidrofuryl (200mg), Ginkgo Biloba(40mg), Pentoxifylline (400mg)
  - Statines
  - Thuốc giảm đau



# Thuốc kháng đông

- Héparine: Héparine chuẩn và héparine trọng lượng phân tử thấp
- Kháng Vitamin K
- Thuốc làm tan sợi huyết
- Các phương pháp hỗ trợ khác: tập đi lại, chăm sóc tại chỗ

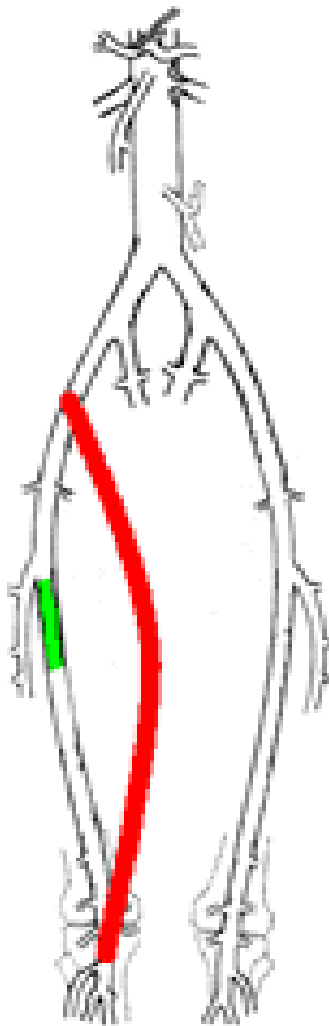


# Điều trị ngoại khoa

- Bóc nội mạc động mạch - lấy huyết khối
- Cầu nối động mạch ngoài giải phẫu
- Phẫu thuật nội mạch: nong ± stent
- Cắt cụt chi



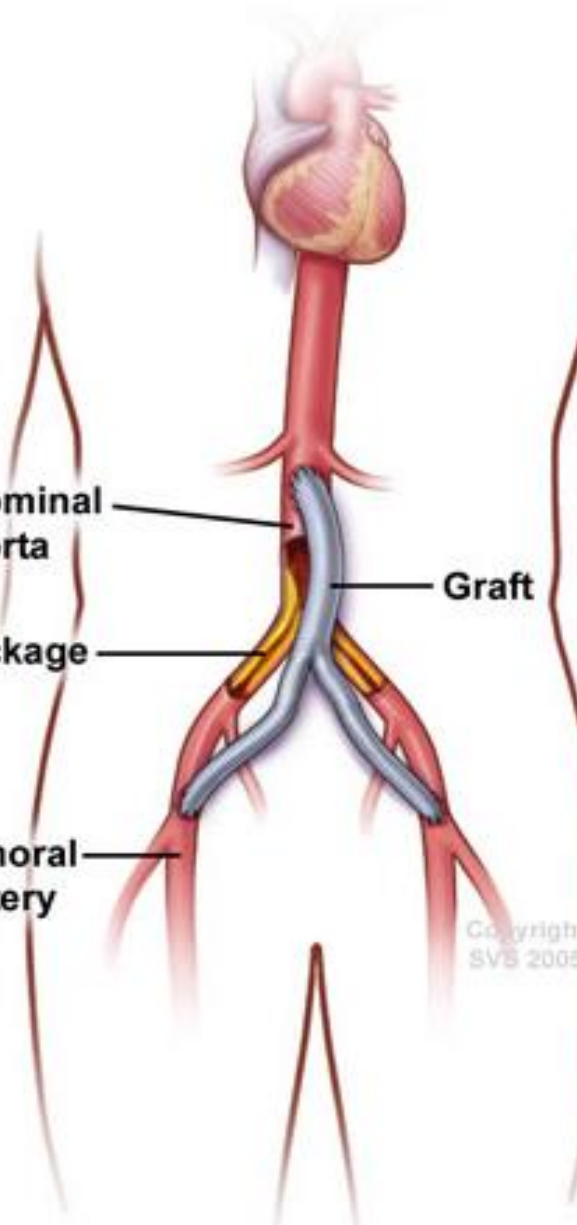
**Aorto-Bifemoral  
Bypass**



**Femoral-Popliteal  
Bypass**



**Femoro-Femoral  
Crossover**



The diagram illustrates the surgical repair of an abdominal aortic aneurysm. A central red vertical line represents the aorta, originating from the heart at the top. It branches into two red lines representing the femoral arteries at the bottom. A blue, Y-shaped structure, labeled 'Graft', is inserted into the aorta. A yellow segment on the aorta just above the graft is labeled 'Blockage'. The main part of the aorta above the graft is labeled 'Abdominal aorta'. The femoral arteries are labeled 'Femoral artery'.

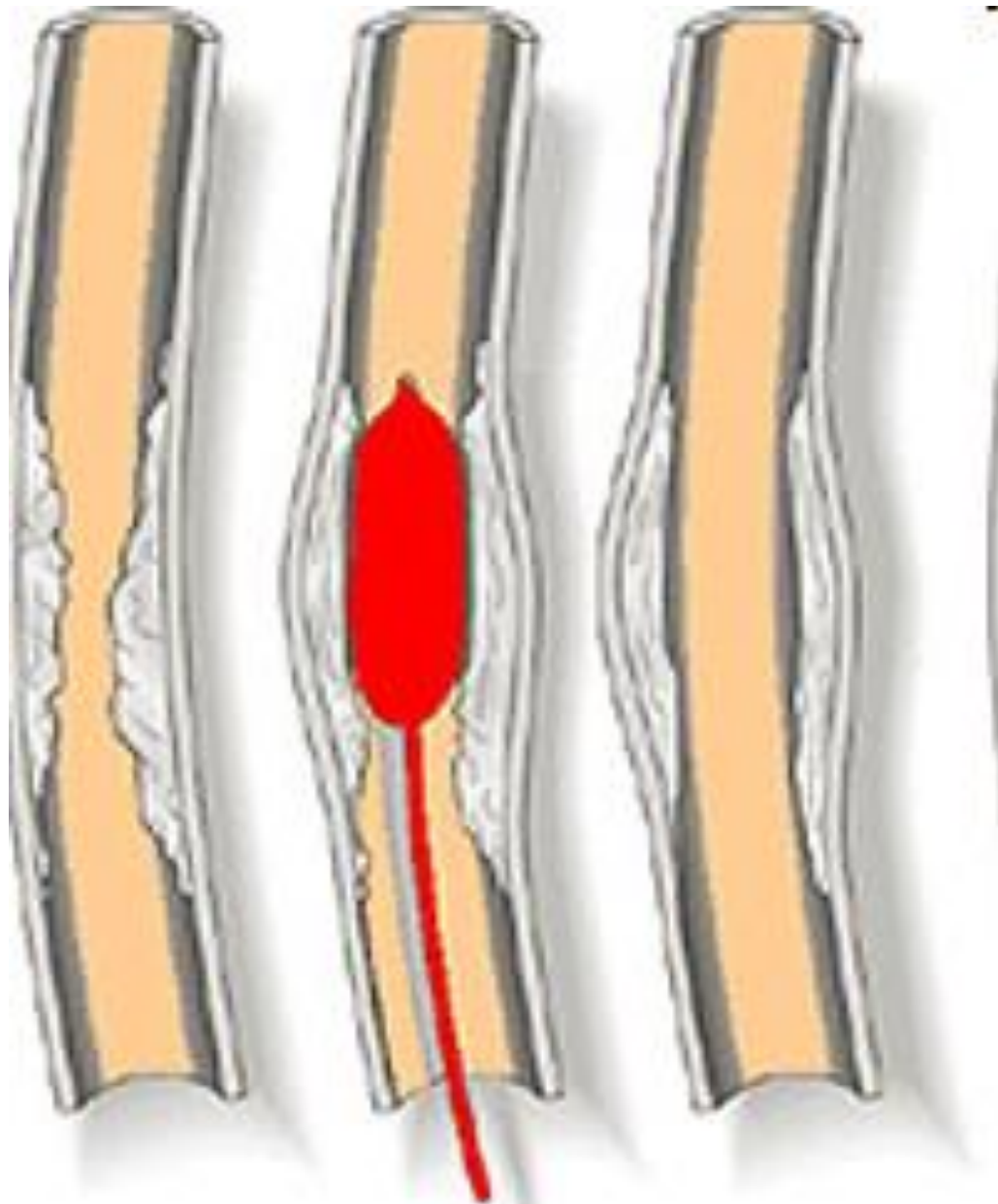
Abdominal  
aorta

Blockage

Femoral  
artery

Graft

Copyright  
SVS 2005





JOHN A. CRAIG, MD  
D. M. M. M. M.  
F. M. M. M. M.

